

Số: 54/2025/QĐST-VDS

Sơn La, ngày 14 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2025/VDS-HNGĐ ngày 28/10/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hà Văn Q, sinh ngày 19/7/1992. Số căn cước công dân số 014..... do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/06/2021. Địa chỉ: Bản C, xã Y, tỉnh Sơn La.

- Chị Đào Hà T, sinh ngày 02/9/2002. Số căn cước công dân số 014..... do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/5/2023. Địa chỉ: Bản C, xã Y, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Đào Hà T và anh Hà Văn Q kết hôn với nhau từ năm 2023 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y vào ngày 01/8/2023. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị xác định mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm bị rạn nứt. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, cuộc sống không hòa thuận. Sau khi được hai bên gia đình hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên anh chị đã sống ly

thân từ tháng 9 năm 2024 đến nay. Anh chị xác định trong thời gian ly thân đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị T và anh Q xác định mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể quay lại chung sống, giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Chị T và anh Q xác định có 02 con chung là cháu Hà Duy K, sinh ngày 13/4/2020 và cháu Hà Minh K1, sinh ngày 31/10/2022. Anh chị thỏa thuận: Anh Hà Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Duy K, sinh ngày 13/4/2020 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành; chị Đào Hà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Minh K1, sinh ngày 31/10/2022 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Anh chị thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên, đảm bảo cuộc sống ổn định, sự phát triển của con chung nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị T và anh Q thống nhất xác nhận không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Đào Hà T và anh Hà Văn Q thống nhất mỗi người chịu 50% lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Hà T và anh Hà Văn Q.

- Về con chung: Anh Hà Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Duy K, sinh ngày 13/4/2020 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Chị Đào Hà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Minh K1, sinh ngày 31/10/2022 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Q và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị T và anh Q được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị T và anh Q thống nhất xác nhận không có tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Đào Hà T chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000608 ngày 28 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Sơn La, được trả lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Hà Văn Q chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La;
- UBND xã Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh

